



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN PHU
Last Middle First

Current Address: 1050/1 LO GOM, PHUONG 7, QUAN 6, HO CHI MINH, VIET NAM

Date of Birth: 02-19-42 Place of Birth: GIA DINH, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-23-75 To 04-11-83
Years: 7 Months: 09 Days: 18

3. SPONSOR'S NAME: EDMUND DIBA DANG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>None</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 09/15/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN PH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGO THI LAI	04-03-46	WIFE
LE MINH HAI	01-16-65	SON
LE MINH BANG	01-17-69	SON
LE MINH SON	09-14-75	SON
LE THI NGOC VAN	07/26/67	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Ministry of Interior
Camp Thu Duc
No. 182 GRT

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

CERTIFICATE RELEASE FROM CAMP

According to the Circular No. 966-BCA/TT on May 31, 1961 of the Ministry of Interior .

In executing the Decision of Release No. 252 on Mar. 13, 1983 of the Ministry of Interior .

This Certificate is issued to :

Full name LE VAN PHU
Date of birth 1942
Place of birth GIA DINH
Residence 1050/1 BEN LO GOM, DISTRICT 6, HCM CITY
Offense CAPTAIN, CHIEF OF INFANTRY TRAINING
Arrested on JUNE 23, 1975
Jugement TTCT
Domicile at 1050/1 BEN LO GOM, DISTRICT 6, HO CHI MINH CITY
Observation of the past record of reeducation : 12 months probation

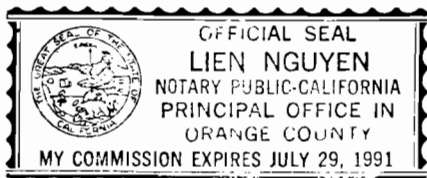
Right Index Finger of the bearer	Full name & Signature of the bearer	On April 11, 1983 Supervisor
-------------------------------------	--	---------------------------------

Printed	Signed	Signed and Sealed
---------	--------	-------------------

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24th DAY OF September, 1982
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .



Lien Nguyen

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 182/GRI

104 27/7/83
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

1A	155	4	3
----	-----	---	---

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số 252 ngày 13 tháng 03 năm 1983 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Phú Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh Gia Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 1050/1 Bến Lò Gốm, Quận 6, TP. HCM

Can tội Đại úy trưởng ban huấn luyện bộ binh

Bị bắt ngày 23/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 1050/1 Bến Lò Gốm, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

-Tiền đi đường cấp từ trại về đến gia đình

Phương án phải trình diện tại UBND Phường, xã: Khi về đến địa phương

Trước ngày 11 tháng 4 năm 1983

Lên tay ngôn trở phải
Của Lê Văn Phú

Danh bìn số

Lý do

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 4 năm 1983



Trưởng Bộ Nội Vụ



le van. PHU
Sua, qua

SOUTH VIETNAM
CITY GIA DINH
DISTRICT -----
No 27

REPUBLIC OF VIET NAM

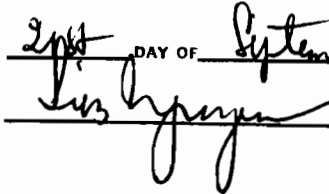
EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
YEAR OF 1942

Child's name LE VAN PHU
Sex MALE
Date of birth FEB. 19, 1942
Place of birth AN KHANH HAMLET
Father's name LE VAN DIEU
Age -----
Occupation LABOR
Residence AN KHANH HAMLET
Mother's name HUYNH THI THAN
Age -----
Occupation HOUSEWIFE
Residence AN KHANH HAMLET
Wife's rank -----

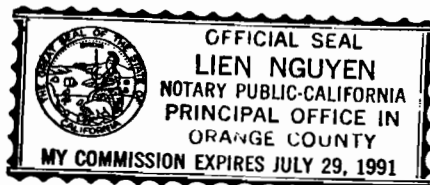
ESTABLISHED AT GIA DINH
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
SAIGON ON APRIL 26, 1966

CIVIL STATUS
SIGNED & SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

2nd DAY OF September 1970

NOTARY PUBLIC

I, declare that I am proficient
in both English and Vietnamese
and the above translation is to
the best of my knowledge, a true
and correct translation.





PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

AT KHÁNH XÃ

QUẬN BÌNH

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 27
(Acte No)

Cha và mẹ khai và nhận
luôn là con của mình
m./.

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LÊ VĂN PHU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	19-2-1942
Sinh tại chỗ nào (lieu de naissance)	An Khánh xã
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê Văn Diệu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Coolie
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Khánh xã
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Thân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm việc nhà
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Khánh xã
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, TRẦN NHƯ BÀM
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon T.N.
(President du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông LÊ VĂN TIỀN
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sơ tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 26 - 4 - 1966

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 26 - 4 -

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 50
(Coût)

Biên-lai số: 3867
(Quittance no)

REPUBLIC OF VIET NAM
CITY BINH TUY
DISTRICT HAM TAN
HAMLET PHUOC HOI
No 114

EXTRACT COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

Husband's name	LE VAN PHU
Occupation	MILITARY
Date of birth	FEB. 19, 1942
Place of birth	AN KHANH, THU DUC, GIA DINH
Residence	PHUOC HOI HAMLET, BINH TUY CITY
Husband's father name	LE VAN DIEU (DECEASED)
Husband's mother name	HUYNH THI THAN (LIVING)
Wife's name	NGO THI LAI
Occupation	HOUSEWIFE
Date of birth	APRIL 03, 1946
Place of birth	AN KHANH, THU DUC, GIA DINH
Residence	PHUOC HOI HAMLET, BINH TUY CITY
Wife's father name	UNLISTED
Wife's mother name	QUACH THI TU
Date of marriage	NOV. 03, 1964

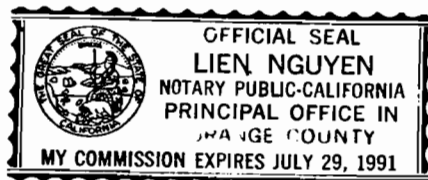
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

PHUOC HOI ON FEB. 10, 1966

CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24th DAY OF September 1990
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

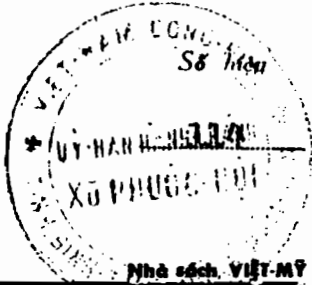
Lien Nguyen

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : Đà Nẵng
Quận : Hải-An
Xã : Phước-Hội

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ



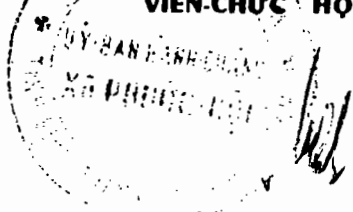
Tên họ người chồng LÊ-VĂN-THU
Nghề - nghiệp Thợ-mài
Sanh ngày Ngày mười chín, tháng hai, năm một nghìn chín trăm bốn mươi
Tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Việt Nam
Cư sở tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Việt Nam
Tạm trú tại Xã Phước-Hội, Tỉnh Hải-An
Tên họ cha chồng LÊ-VĂN-ĐIỀU (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng HUYỀN-THỊ-THÂN (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-LAI
Nghề - nghiệp Hội-Trợ
Sanh ngày Ngày ba, tháng tư, năm một nghìn chín trăm bốn mươi
Tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Việt Nam
Cư sở tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Việt Nam
Tạm trú tại Xã Phước-Hội, Tỉnh Hải-An
Tên họ cha vợ Vũ-Anh (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trần-Văn-THỊ (chết)
(Sống chết phải nói)
Ngày cưới Ngày ba, tháng mười một, năm một nghìn chín trăm bốn mươi
Tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Việt Nam
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /
Ngày /
/
Tại /

Trần Trọng Hòa
24/11/1963
Thường vụ Ủy ban Nhân dân

TRÍCH-Y BỐN CHÁNH

Ngày 10, tháng 12 năm 1963

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,



Trần Trọng Hòa



Ngô Thị Lai
Saves 1986



Date July 07, 1964 : Justice of the Saigon Court of
No. 3113/ND : First Instance gave judgement of
Document in lieu of : Civil matters in a public hearing
Birth Certificate of : on July 07, 1964, consisted of :
NGO THI LAI :

Presiding Judge : Ton That Hiep
Prosecutor : Huynh Duc Buu
Court Clerk : Pham Van Mai

gave the judgement as follow :

By the request of applicant QUACH THI TU asking the document in lieu of Birth Certificate for her child.

Certify that QUACH THI TU acknowledge the child NGO THI LAI

It is so order :

NGO THI LAI (Female)

Born on April 03, 1946 at An Khanh Hamlet, Gia Dinh
Is the child of QUACH THI TU .

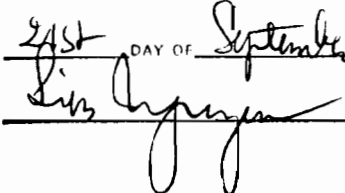
EXTRACT FROM THE ORIGINAL

SAIGON ON MAY 23, 1966

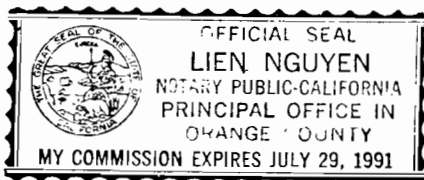
CIVIL STATUS

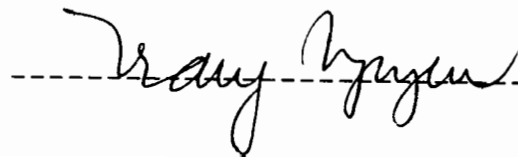
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24th DAY OF September, 1966

NOTARY PUBLIC

I declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my know-
ledge, a true and correct translation





BỘ TƯ- PHÁP

TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

TRÍCH- LỤC AN PHÒNG LỤC- SỰ TOÀ SƠ- Thăm Saigon

Ngày 7 tháng 7 năm 1964

Toà SƠ- Thăm Saigon xử về việc
Hộ trong phiên nhòm công khai
ngày 7 tháng 7 năm 1964,
gồm có các ông:

Số 3113/HP

Ấn thế- vì khai- sanh cho
NGÔ- thị- LÀI.

Chánh- Án : Tôn- thất- Hiệp

Biện- Lý : Huỳnh- đức- Bữu

Lục- Sự : Phạm- văn- Tài

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN

TOÀ ÁN:

Chiến theo đơn của Quách- thị- "ư
xin ấn thế- vì khai- sanh cho con ;

BỞI CÁC LÊ ẤY:

Chúng nhận Quách- thị- Tư nhìn NGÔ- thị- LÀI là con.

Phán rằng NGÔ - THỊ - LÀI , nữ ,
sinh ngày 3-4-1946 ,
tại An- Khánh- Xã , GIA- ĐỊNH ,
con của cha vô danh
và Quách- thị- "ư.

Phán rằng án này thế- vì khai- sanh cho trẻ ẤY.
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai- sanh đương- niên
An- Khánh- Xã , Thủ- Đức , Gia- Định ,
và lục- biên án này vào lẽ tờ khai- sanh gần nhất ngày 3-4-1966,
giữ lại lưu- trữ công- văn nơi
và Phòng Lục- Sự Toà- Án sở tại

kể trên ,
Dạy nguyên- đơn chịu hết án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.
Ký tên: Tôn- thất- Hiệp Phạm- văn- Tài
Trước- bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày 21-7-1964.
Quyền Tờ Số 143/68.
Thầu:

GIA TIỀN

Con niêm ... 20.00
Bằng lẽ ... 5.00

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Saigon ngày 23 tháng 5 năm 1966.
CHÁNH LỤC- SỰ



Lê Minh Hải
Sinh 1965



BIRTH CERTIFICATE

No. 54

Child's name	LE MINH HAI
Sex	MALE
Date of birth	JAN. 16, 1965
Place of birth	PHUOC HOI HAMLET, BINH TUY CITY
Father's name	LE VAN PHU
Age	23
Occupation	MILITARY
Residence	KBC. 4891
Mother's name	NGO THI LAI
Age	19
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	PHUOC HOI HAMLET, BINH TUY CITY
Wife's rank	1st.
Applicant's name	LE VAN PHU
Age	23
Occupation	MILITARY
Residence	KBC. 4891
Date of application	JAN. 18, 1965
Witness 1	TRAN VAN THAO
Age	27
Occupation	ENLISTED MAN
Residence	PHUOC HOI HAMLET, BINH TUY CITY
Witness 2	DINH HUNG CUONG
Age	24
Occupation	ENLISTED MAN
Residence	PHUOC HOI HAMLET, BINH TUY CITY

ESTABLISHED AT PHUOC HOI ON JAN. 18, 1965

EXTRACT FROM THE ORIGINAL

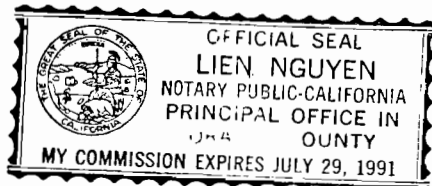
CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24th DAY OF September, 1965
 Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.



Lien Nguyen

KHAI-SANH

Số hiệu

Nhà in VUI-VUI - Phanhiệt

Tên họ ấu nhi :	12-12-1965
Phái : (Nam hay nữ)	nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	12-12-1965
Tại :	Xã Phước-Hiệp, tỉnh Bình-Duy
Cha : (Tên, họ)	12-12-1965
Tuổi :	1 tuổi
Nghề :	quản-lý
Cư trú tại :	Xã Phước-Hiệp, tỉnh Bình-Duy
Mẹ : (Tên, họ)	12-12-1965
Tuổi :	1 tuổi
Nghề :	quản-lý
Cư trú tại :	Xã Phước-Hiệp, tỉnh Bình-Duy
Vợ : (Chánh hay thứ)	chánh
Người khai : (Tên, họ)	12-12-1965
Tuổi :	1 tuổi
Nghề :	quản-lý
Cư trú tại :	Xã Phước-Hiệp, tỉnh Bình-Duy
Ngày khai :	12-12-1965
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	12-12-1965
Tuổi :	1 tuổi
Nghề :	quản-lý
Cư trú tại :	Xã Phước-Hiệp, tỉnh Bình-Duy
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	12-12-1965
Tuổi :	1 tuổi
Nghề :	quản-lý
Cư trú tại :	Xã Phước-Hiệp, tỉnh Bình-Duy

Lập tại xã Phước-Hiệp, ngày 12 tháng 12 năm 1965

Người khai,

Hộ lại,

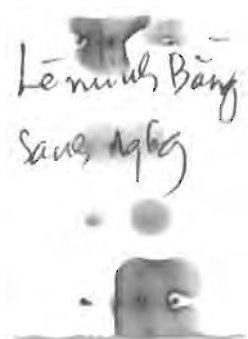
Nhân-chứng :

Người chứng thứ nhất,

Người chứng thứ nhì,

Người chứng thứ ba,





Lê Minh Băng
Sinh ngày

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
YEAR OF 1969

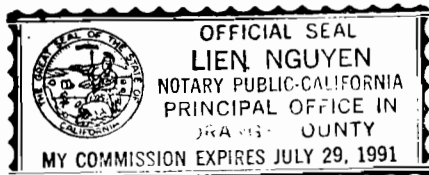
Child's name	LE MINH BANG
Sex	MALE
Date of birth	JAN. 17, 1969
Place of birth	101 MAI XUAN THUONG
Father's name	LE VAN PHU
Age	27
Occupation	MILITARY
Residence	150 BEN LO GOM
Mother's name	NGO THI LAI
Age	23
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	150 BEN LO GOM
Wife's rank	1st.

ESTABLISHED AT SAIGON ON JAN. 20, 1969
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
SAIGON ON JAN. 21, 1969

CIVIL STATUS
SIGNED & SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

21st DAY OF September 1969
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient
in both English and Vietnamese
and the above translation is to
the best of my knowledge, a true
and correct translation.

Lien Nguyen

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

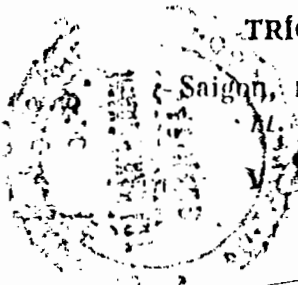
Tên, họ đứa nhỏ	ĐOÀN VĂN BÌNH
Phái.	nam
Ngày sanh	Ngày 15 tháng 10 năm 1969 chính. tại số 101 phố Hai Bà Trưng
Nơi sanh	101 Hai-bà-Trưng
Tên, họ người Cha	ĐOÀN VĂN THƯỜNG
Tuổi.	31 tuổi
Nghề-nghiep.	quân-quản
Nơi cư-ngụ	100 phố Hai-Bà-Trưng
Tên, họ người Mẹ.	ĐOÀN VĂN HAI
Tuổi.	30 tuổi
Nghề-nghiep.	101 phố
Nơi cư-ngụ	100 phố Hai-Bà-Trưng
Vợ chánh hay thứ.	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 10 tháng 1 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 10 tháng 1 năm 1969

AL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN





Léminis Son
Sang 1975
—



HO CHI MINH CITY
PUBLIC COMMITTEE
DISTRICT 6

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON JAN. 23, 1976

No. 903

YEAR OF 1975

Child's name	LE MINH SON
Sex	MALE
Date of birth	SEP. 14, 1975
Place of birth	HUNG VUONG MATERNITY
Father's name	LE VAN PHU
Mother's name	NGO THI LAI
Wife's rank	1st.

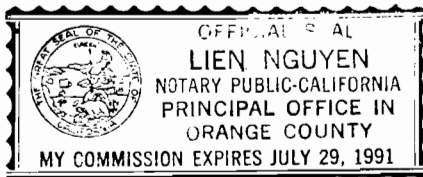
EXTRACT FROM THE ORIGINAL
HO CHI MINH ON APRIL 06, 1976

CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24 DAY OF September, 1990
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my know-
ledge, a true and correct translation.



Lien Nguyen

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG

QUẬN : ... Sáu

• Đường (Xã) :

// -) AN SAO KHAI SINH

Số hiệu : 903

Năm : 1975

Lập ngày . 23 tháng 1 . năm 1976

: Họ tên :	LÊ MINH SƠN	
: Trai hay gái :	Trai	
: Ngày, tháng, năm sinh :	Mười bốn tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm	
: Nơi sinh :	Bảo sanh Hưng-Vương	
: Họ tên, quốc tịch cha :	LÊ VĂN PHU	VN
? Họ tên, quốc tịch mẹ :	NGO THI LẠI	VN
: Cha mẹ có hôn thú không :	Có	

SAO LỤC
Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 6 tháng 4 năm 1976

Ủy Viên Hộ Tịch



NGUYỄN VĂN NHÀN